



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 10/2025

KHỔ SÂM

(Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis)

SKS: HP0225061

Lá và cành đã được phơi, sấy khô của cây Khổ sâm (*Croton tonkinensis* Gagnep.) họ
Thầu dầu (*Euphorbiaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu xanh lá, ít có xơ.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn Ent- 7 β - hydroxy- 15- oxo kaur- 16 –en -18- yl acetat (Viện Kiểm nghiệm
thuốc TW); SKS: E0125404; Độ tinh khiết sắc ký: 98,5 % ($C_{22}H_{32}O_4$); Độ ẩm: 0,2 %.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Khổ sâm.

2. Độ ẩm : 4,6 %.

PP sấy (1 g, 100 °C, 4 h)

3. Tro toàn phần : 9,6 %.

4. Định tính

PUHH : Thể hiện các đặc điểm của phản ứng hóa học của dược
liệu Khổ sâm.

PP SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc
và cùng giá trị R_f với vết ent- 7 β - hydroxy- 15- oxo kaur-
16 –en -18- yl acetat trên sắc ký đồ của dung dịch chất
chuẩn.

3. Chất chiết được trong dược liệu : 13,6 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %

5. Định lượng (HPLC) : 0,7 % ent- 7 β - hydroxy- 15- oxo kaur-
16 -en -18- yl acetat (C₂₂H₃₂O₄), tính
theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	07/2026	<i>Thao</i>
07/2026	07/2028	<i>Thao</i>

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2025

K. Y VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Thao
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>